

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ

VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

修華嚴奧旨妄盡還源觀

Nguyên tác Hán văn: Đồi Đường, phiên kinh sa-môn Pháp Tạng chùa Tiến Phước thuật

Viết dịch: Thích Nguyên Chơn

Mãn giáo[1] thật khó nghĩ bàn, chỉ trong một hạt bụi mà hiện tất cả. Viên tông[2] cũng chẳng thể lường, chỉ trên đầu một sợi lông mà hiển bày hết thấy. Nhưng dụng tùy theo thể mà phân, nên có cái thể sai biệt. Sự nương vào lí mà hiển, nên vốn có hình thể đồng nhất. Như có bệnh thì bốc thuốc, vọng khởi thì trí lập. Bệnh lành thì thuốc cũng bỏ, vọng hết thì trí cũng không cần dùng. Như nắm tay không dễ trỏ con nín khóc. Thông tâm thì thông pháp, nêu hư không để chỉ đặc tính mênh mông cùng khắp. Đã giác ngộ thì có gì là ngại có gì là thông? Trăm phi[3] chặt đứt phan duyên, bốn câu[4] bật dứt tăng giảm. Cho nên thuốc và bệnh đồng thời mất, tịnh và loạn cũng không còn. Đó là, tiêu năng sở để thể nhập huyền tông[5], bật tánh tướng mà trở về pháp giới.

Trộm nghĩ: Huyền cương[6] vô cùng mênh mông, đều chỉ cũng rất ẩn kín. Quan sát thì chẳng thấy được cội nguồn, truy tìm cũng khó đến tận bờ mé. Vì thế, chân không ở ngay tại thức tâm, mà hằng làm nơi chốn cho duyên lực[7]. Thật tế ở tại trước mắt, lại trở thành những cảnh danh tướng. Nay tổng thâu huyền cương sâu kín, bao quát cả diệu chỉ đại tông, đập hạt bụi để lấy quyền kinh, trên đầu sợi lông mà chuyển pháp luân vô thượng. Bậc trí thì đức tỏ ngay hôm nay, kẻ mê thì mất phần cả vạn kiếp, nhận được chỉ thú thì núi cũng dễ dời, trái tông phong thì mây may cũng khó đến. Vì thế tôi tìm khắp các kinh đã dịch đời trước, đọc hết những chương sơ ngày xưa, xem hết huyền văn trong ba tạng, nghiên cứu diệu chỉ của năm thừa[8]. Trong đó, nếu chỗ nào văn rườm rà thì gọt bỏ, nơi đâu khuyết ý nghĩa thì thêm cho tròn. Tuy rõ ràng là mới hội tập, nhưng cũng y vào phép tắc của người làm chứng cứ. Gom hết biên tánh này, hội tụ cả rừng hạnh kia mà nêu lên sáu môn chung trong một pháp quán. Tuy giao xen nhưng không lẫn lộn, rõ ràng chỉ một mé chân. Mong người lạc lối chóng trở về, tâm đồng như mặt trời chiếu sáng.

Kính xin bậc trí có tâm đạo tỏ tường!

Pháp quán này gồm có sáu môn. Trước tiên nêu tên, sau là giải thích.

- **Hiện nhất thể**: tức là thể tự tánh thanh tịnh viên minh.
- **Khởi hai dụng**: Một là dụng Hải ấn sum la thường trụ, hai là dụng Pháp giới viên minh tự tại.
- **Chỉ bày ba biến**: một là Nhất trần phổ châu sa giới, hai là nhất trần xuất sanh vô tận, ba là nhất trần hàm dung không hữu.
- **Hành bốn đức**: Một là Tùy duyên diệu dụng vô phương, hai là Oai nghi trụ trì hữu tác, ba là Nhu hòa chất trực nhiếp sanh, bốn là Phổ đại chúng sanh thọ khổ.
- **Nhập năm chỉ**: Một là Chiếu pháp thanh hư li duyên, hai là Quán nhân tịch bạc tuyệt dục, ba là Tánh khởi phồn hưng pháp nhĩ, bốn là Định quang hiển hiện vô niệm, năm là Sự lí huyền thông phi tướng.
- **Khởi sáu quán**: Một là quán Nhiếp cảnh qui tâm chân không, hai là quán Tùng tâm hiện cảnh diệu hữu, ba là quán Tâm cảnh bí mật viên dung, bốn là quán Trí thân ảnh hiện chúng duyên, năm là quán Đa thân nhập nhất cảnh tượng, sáu là quán Chủ bạn hỗ hiện để vãng.

1. Hiện nhất thể: Thể đây chính là thể tự tánh thanh tịnh viên minh, là thể pháp tánh trong Như Lai tạng [9]. Từ xưa nay tự tánh vốn đầy đủ, ở trong nhiễm mà không dơ, tu tập cũng chẳng làm cho sạch, nên gọi là tự tánh thanh tịnh. Tánh thể chiếu sáng mọi tối tăm, nên gọi là viên minh. Lại thể tánh này thuận dòng thêm nhiễm mà không dơ, ngược dòng trừ nhiễm mà chẳng sạch, vào trong thân lặc thánh cũng chẳng hơn, ẩn nơi hình phàm cũng chẳng bớt. Tuy có ẩn hiện khác nhau, nhưng không sai biệt. Khi phiền não ngăn che, thì thể tánh ẩn, lúc trí tuệ liễu đạt thì thể tánh hiện. Chẳng phải sanh ra từ sanh nhân [10], mà chỉ là chỗ nhận biết của liễu nhân [11]. Luận *Khởi tín* ghi: “Tự thể chân như bao hàm các nghĩa: đại trí tuệ quang minh, biến chiếu pháp giới, chân thật thức tri, tự tánh thanh tịnh tâm”. Vì thế gọi là thể tự tánh thanh tịnh viên minh.

2. Khởi hai dụng: Từ thể tánh thanh tịnh nói trên mà khởi hai dụng:

- **Dụng Hải ấn sum la thường trụ**: Hải ấn tức chân như bản giác. Khi vọng niệm đã dứt thì tâm thể lắng trong, muôn hình tượng đều hiển hiện. Giống như trên biển lớn, do gió thổi mà nổi sóng. Nếu gió ngừng thổi thì biển lặng yên, muôn cảnh tượng đều ánh hiện trên mặt biển. Luận *Khởi tín* ghi: “Vô lượng công đức được cất giữ trong biển pháp tánh chân như, vì thế gọi là tam-muội Hải ấn”. Kinh *Pháp cú* ghi: “Sum la và vạn tượng là dấu in của nhất pháp”, nhất pháp chính là nhất tâm. Tâm này gồm thâu tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, là thể của Nhất pháp giới

đại tổng tướng pháp môn. Chỉ vì gá vào vọng niệm mà trở thành sai biệt, nếu là vọng niệm, thì chỉ có một chân như, nên gọi là Hải ấn tam-muội. Kinh *Hoa nghiêm* có bài kệ:

Hiện thân đồng nam và đồng nữ

Trời, rồng, dạ xoa, a-tu-la

Cho đến hình tướng hầu-la-già [\[12\]](#)...

Chúng sanh ưa thích loại thân nào

Đều khiến thấy được y như thế.

Chúng sanh hình tướng đều khác nhau

Hành vi, âm thanh cũng vô lượng.

Tất cả đều hiện đúng như thế

Đều do uy thần của Hải ấn [\[13\]](#).

Vì căn cứ theo nghĩa này nên gọi là Hải ấn tam-muội.

- Dụng Pháp giới viên minh tự tại: đây chính là Hoa nghiêm tam-muội. Nghĩa là tu tập vạn hạnh, khế hợp nghĩa lí, thành tựu đức dụng trùm khắp pháp giới mà chứng ngộ Bồ-đề. Hoa nghiêm, hoa có lực dụng kết trái, hạnh có công năng cảm quả. Ở đây mượn sự dễ biểu thị, cho nên lấy hoa làm dụ. Nghiêm, tức vạn hạnh đã viên mãn, khế yếu lí hợp chân như, tánh tướng đều tiêu, năng sở đều bật, rục rờ huy hoàng, cho nên gọi là *nghiêm*. Bởi nếu không có hạnh từ chân lưu xuất, thì không biết lấy gì để khế hợp chân; lại cũng đâu có hạnh điếm tô chân nào mà không từ chân khởi. Thế nên chân đã trùm cả ngọn ngành của vọng, thì không hạnh nào mà không tu; vọng đã xuyên thấu đến nguồn chân, thì không tướng nào mà chẳng vắng lặng. Cho nên nói Pháp giới viên minh tự tại. Kinh *Hoa nghiêm* có đoạn kệ:

Cõi nước nghiêm tịnh chẳng nghĩ bàn

Cúng dường tất cả các Như Lai

Phóng ánh sáng lớn chiếu vô bờ

Độ thoát chúng sanh vô số kể

Thí, giới, nhãn, tán cùng thiên định

Trí tuệ, phương tiện và thần thông

Tất cả tự tại, do uy lực

Tam-muội Hoa nghiêm của Như Lai.

Theo nghĩa đoạn kệ trên mà gọi là Hoa nghiêm tam-muội.

3. Chỉ bày ba biến: mỗi dụng đều cùng khắp pháp giới, nên gọi là biến.

- Nhất trần phổ chu pháp giới biến: Trần (*hạt bụi*) không có tự tánh, chỉ nương theo chân mà thành lập. Vì thế chân đã vô biên, thì trần cũng vô tận. Kinh *Hoa nghiêm* có đoạn kệ:

Tất cả vi trần trong Hoa Tạng[\[14\]](#)

Mỗi mỗi vi trần hiện pháp giới

Trong ánh sáng báu Phật vân tập

Đó cõi tự tại của Như Lai.

Theo nghĩa này thì biết một hạt bụi trùm khắp pháp giới (*Nhất trần phổ chu pháp giới*)

- Nhất trần xuất sanh vô tận biến: đó là tần không có tự thể, muốn khởi phải nương vào chân. Chân như đ đầy đủ hằng sa chúng đức, nên nương chân khởi dụng cũng sẽ có muôn nghìn sai biệt. Luận *Khởi tín* ghi: “Chân như, tức là tự thể bao hàm các nghĩa thường lạc ngã tịnh, nghĩa thanh lương bất biến tự tại, đầy đủ công đức như vậy nhiều hơn hằng sa, cho đến có nghĩa không thiếu khuyết”. Kinh ghi: “Trong biển Hoa Tạng thế giới, không luận là núi sông, cỏ cây, cát bụi... tất cả đều hợp với chân như pháp giới, có vô biên công đức”. Theo nghĩa này, nên biết một hạt bụi tức lí-tức sự, tức nhân-tức pháp, tức đây-tức kia, tức y-tức chánh, tức nhiễm-tức tịnh, tức nhân-tức quả, tức đồng-tức dị, tức một-tức nhiều, tức rộng-tức hẹp, tức tình-tức phi tình, tức ba thân-tức mười thân. Vì sao? Vì lí sự vô ngại, sự sự vô ngại. Pháp như vậy, cho nên mười thân khởi tác dụng tự tại lẫn nhau, đây chính là cảnh giới Phổ nhãn[\[15\]](#). Các sự tướng nêu trên dung nhiếp lẫn nhau, mỗi mỗi đều có trùng trùng vô tận cảnh giới. Kinh *Hoa nghiêm* có đoạn kệ:

Biển tất cả pháp môn vô tận

Tụ hội trong đạo tràng nhất pháp

Pháp tánh như thế Phật tuyên dương

Mắt trí hiểu rõ phương tiện ấy.

Hỏi: Như lời ngài nói, thì trong một hạt bụi đã hiển bày tất cả lí, đã dung chứa tất cả sự, thông tất cả văn, đạt tất cả nghĩa, nhưng người tu học đời nay làm thế nào để đạt ngộ ngay trong một hạt bụi, mà chóng giải quyết các mối nghi? Hơn nữa trong một hạt bụi sao gọi là nhiễm, sao gọi là tịnh, cái gì là chân, gì là tục, gì là sanh tử, gì là niết-bàn, sao gọi là phiền não, sao gọi là bồ-đề, sao gọi là pháp Tiểu thừa, sao gọi là pháp Đại thừa? Cúi xin ngài từ bi chỉ dạy cho những điều chưa được nghe?

Đáp: Đại trí tròn sáng, nhìn trên đầu sợi lông mà thấy khắp cùng biển tánh; nguồn chân rực hiện, ở nơi một hạt bụi mà hiện rõ toàn thân. Vạn pháp khởi nhất định là đồng thời, lí nhất tế^[16] không phân sau trước. Do tướng hư vọng của một hạt bụi che lấp chân như, tức là nhiễm. Tướng của hạt bụi này là rỗng không, không một vật, tức là tịnh. Thể tánh của hạt bụi này đồng nhất với “như”, tức là chân. Tướng của một hạt bụi này là duyên sanh, huyễn hữu, tức là tục. Tướng của một hạt bụi này biến thiên trong từng niệm, tức sanh tử. Quán tướng sanh diệt của một hạt bụi này đều không, chẳng phải thật, tức niết-bàn. Thấy tướng của một hạt bụi này có lớn nhỏ là do vọng tâm phân biệt, tức phiền não. Thể của một hạt bụi này vốn không tịch, các suy nghĩ phân biệt tự dứt, tức bồ-đề. Thể tướng của một hạt bụi này không tính toán, suy lường, tức là pháp Tiểu thừa. Tánh của hạt bụi này không sanh diệt, nhưng nương vào pháp khác mà tựa như có, tức pháp Đại thừa. Lược thuyết như thế, chứ nếu nói đủ, thì tất cả chúng sanh, mỗi người có những mối nghi khác nhau đồng loạt hỏi Như Lai, Như Lai chỉ cần dùng một chữ “Trần” (*hạt bụi*) để giải thích là đã đầy đủ tất cả. Các vị nên suy nghĩ kĩ. Kinh *Hoa nghiêm* có đoạn kê:

Biển tất cả pháp môn vô tận

Một lời giải thích đã gồm thâu.

Theo nghĩa này, nên nói từ một hạt bụi sanh vô tận pháp (*nhất trần xuất sanh vô tận*).

- Nhất trần hàm dung không hữu biến: hạt bụi không có tự tánh, tức là không; có tướng huyễn rõ ràng, tức là hữu. Do sắc hư huyễn không có tự thể, nên nhất định

sắc chẳng khác không. Chân không đầy đủ tánh đức, nên vượt ra ngoài hữu. Quán sắc tức không, thành tựu đại trí thì không trụ nơi sanh tử. Quán không tức sắc, thành tựu đại bi thì không trụ niết-bàn. Nếu sắc-không chẳng hai, bi-trí chẳng khác, thì mới đúng là chân thật. Luận *Bảo tánh* ghi: “Hàng bồ-tát giai vị trước khi chứng đạo chân thật thường có ba mối nghi đối với lí chân không diệu hữu: một là nghi dùng “không” diệt sắc, nên chấp lấy đoạn diệt không; hai là nghi “không” khác với sắc, nên chấp có không ngoài sắc; ba là nghi “không” là một vật, nên chấp “không” là hữu”. Ở đây xin giải thích: Sắc là sắc huyền, nhất định chẳng ngăn ngại không; không là chân không, nhất định cũng không ngại sắc. Nếu không chướng ngại sắc, thì đó là đoạn diệt không; nếu sắc chướng ngại không, thì đó là thật sắc. Một hạt bụi đã có đặc tánh chân không diệu hữu như trên, thì tất cả các hạt bụi cũng đều như vậy. Nếu chứng lí này, tức ngộ được một hạt bụi dung chứa cả mười phương, không sót lớn nhỏ; một niệm cũng bao trùm chín đời, dài ngắn đồng thời. Cho nên mới có kinh văn nhiệm màu bày trọn vẹn trên đầu sợi lông, thánh chúng kì đặc hiện toàn thân trong một hạt bụi. Siêu việt nói năng suy nghĩ, thoát ngoài ngôn ngữ văn chương. Kinh *Hoa nghiêm* có đoạn kệ:

Như có quyển kinh lớn

Lượng bằng cõi tam thiên

Chứa trong một hạt bụi

Tất cả hạt cũng thế

Có một người thông tuệ

Mắt sáng nhìn thấy rõ

Đập hạt bụi lấy kinh

Làm lợi cho muôn loài.

Theo lí, thì hạt bụi tức vọng chấp của chúng sanh, quyển kinh tức đại trí tròn sáng. Trí thể đã vô biên, cho nên nói *lượng bằng cõi ba nghìn*.

Theo nghĩa này, nên nói một hạt bụi bao hàm không và hữu.

4. Hành bốn đức: nương theo cảnh năng biến của một hạt bụi này mà tu bốn hành đức.

- Tùy duyên diệu dụng vô phương: Nương vào chân mà khởi dụng, làm lợi ích cho quần sanh. Vì chúng sanh có căn khí không đồng nên hiểu cũng có muôn sai khác. Tâm ưa thích khác nhau, nên Phật tùy cơ trao pháp, giống như tùy bệnh cho thuốc để họ bình phục. Kinh *Duy-ma* đã nói rõ nghĩa này. Lại vì có đại bi nên tùy duyên, có đại trí nên được diệu dụng. Hơn nữa, phá hoàn toàn giả danh mà thường độ sanh, nên gọi là tùy duyên. Biết rõ tánh chúng sanh là không, nên độ mà thật không có chúng sanh được độ, đó là diệu dụng. Lí tức sự là tùy duyên, sự tức lí là diệu dụng. Chân không trái tục là tùy duyên, tục không trái chân là diệu dụng. Nương gốc lập ngọn là tùy duyên, thấu ngọn về gốc là diệu dụng. Bởi pháp không có phân chia phương vị, nên khi khởi ắt phải đồng thời. Chân lí không ngại sai biệt, nên khi hiển hẳn không có đây kia. Dụng thì nước trào sóng dâng, toàn chân thể đều vận hành; thể thì trong sáng lặng yên, toàn tùy duyên mà thâm hội tịch diệt. Như ánh mặt trời vô tâm mà chiếu sáng khắp mười phương. Như gương sáng thấu hình bất động mà hiện bày vạn tượng. Cho nên gọi đó là đặc tánh Tùy duyên diệu dụng vô cùng.

- Oai nghi trụ trì hữu tác: Oai nghi là bốn hành động đi đứng nằm ngồi. Đại thừa nêu tám vạn oai nghi, Tiểu thừa chỉ nói ba nghìn. Đây là khuôn mẫu để an trú, là qui tắc để chấn chỉnh lục hòa hỗn loạn, là thêm thang ra khỏi ba cõi, là chiếc thuyền tốt để vượt biển khổ. Cứu chúng sanh, dẫn dắt quần mê, không có pháp nào hơn pháp này. Nhưng Tể Tôn thị tịch đã lâu, chánh giáo ngày càng suy tàn. Người truyền trao lầm lẫn, chỉ làm theo ý mình, khiến cho giáo luật không còn kỉ cương, đậm nhạt lầm truyền, được mất đồng nêu, tà vọng xen vào chân tịnh. Từ đó khiến cho người mới học, hễ gặp việc đều làm sai, không nương theo kinh luật, chung một đường với phạm tình, tự hại mình lại hại cả người khác. Thật đáng buồn thay!

Luận *Du-già* có đoạn kệ:

Không quá trầm quá phù

Mà thường trụ chánh niệm

Căn bản, quyền thuộc [\[17\]](#) *tịnh*

Luôn tu tập Phạm hạnh.

Kinh *Hoa nghiêm* ghi:

Giới là gốc Vô thượng bồ-đề

Cần phải nghiêm trì đủ tịnh giới.

Kinh Phạm võng ghi: “Vi trần bồ-tát do giới pháp này mà thành Chánh giác”. Luận Khởi tín ghi: “Vi bất thể của pháp tánh không hủy hoại giới cấm, cho nên tùy thuận pháp tánh mà tu tập giới ba-la-mật là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, xa lìa tham sân, trá ngụy, dua nịnh, tà kiến; cũng xa lìa nhưng nơi ồn ào, sống thiếu dục tri túc, dù phạm một tội nhỏ cũng phải lo sợ. Không được xem thường giới cấm do Như Lai chế định, luôn bảo vệ, đề phòng những lời chê bai của mọi người, không để chúng sanh vô cớ tạo tội lỗi”. Nên giữ vững những oai nghi này để giáo hóa chúng sanh.

Hỏi: Trước đã nói chân như chỉ một tướng, Phật thể không có hai, đầy đủ tất cả công đức. Vậy sao còn cần tu các oai nghi, giới hạnh?

Đáp: Ví dụ như hạt châu ma-ni, thể tánh của nó vốn sáng sạch, nhưng từ lâu bị đất bụi bám nhiều lớp bên ngoài. Đã bị đất bụi bám dơ, mà cứ nghĩ đến thể tánh sáng sạch của nó, chứ không chịu rửa sạch, thì rốt cuộc cũng không có hạt châu sáng sạch quý giá. Pháp thể chân như rỗng rang thanh tịnh, nhưng từ lâu đã bị bụi vô minh phiền não che lấp. Nếu ta cứ nghĩ đến chân như, mà không chịu huân tu giới định tuệ, thì không khi nào hiện được thể thanh tịnh ấy. Theo đó thì chúng ta cần phải trì giới.

Hỏi: Năm chúng xuất gia siêu nhiên thoát tục, có thể cho là đầy đủ oai nghi, nhưng hàng tại gia, thân còn buộc ràng trong lưới tục, há không phạm lỗi sao?

Đáp: Hàng xuất gia có riêng các giới điều nghiêm ngặt, còn hàng tại gia thì thọ trì chung năm giới. Phạm ba qui y và năm giới là phương tiện để vượt biển khổ, là căn bản để đạt đến niết-bàn, là thứ lớp để lập ra Luật tạng, là nền móng của bảy chúng. Muôn điều thiện đều từ giới sanh, là vùng đất bằng của Phật pháp. Kinh ghi: “Giới không thanh tịnh, thì tam-muội không hiện tiền”. Nên biết, giới là thể của định, tuệ là dụng của định. Đầy đủ ba học thì chúng Bồ-đề. Luật *Tứ phần* ghi:

Trì giới không phạm là bậc nhất

Tì-kheo lấy giới tự đoan nghiêm

Những kẻ oan gia không thể đến

Nếu chẳng như pháp, bị quả trách.

Do nghĩa này nên gọi là giữ gìn oai nghi có phép tắc (*Oai nghi trụ trì hữu tắc*).

- Nhu hòa chất trực nhiếp sanh: Đại trí tuệ chiếu soi chân như, gọi là chất trực. Đại bi cứu chúng sanh gọi là nhu hòa. Nói chất trực là căn cứ theo nghĩa bản tánh không thay đổi, nói nhu hòa là căn cứ nghĩa theo dòng không ngăn ngại. Nhu thì chế phục và diệt phiền não, hòa thì thuận lý tu hành. Dùng pháp điều hòa này để nhiếp phục chúng sanh. Lại nữa, chất trực thì thể không hư dối, lời nói phù hợp với hành động, đức ngụ nơi tâm, không màng danh lợi, xem vàng bạc như bùn đất, trọng giáo pháp hơn ngọc châu. Chỉ vì chánh nghiệp và điều phục chúng sanh, nên sớm phát nguyện tự tha viên mãn. Cho nên gọi là hòa diệu ngay thẳng điều phục chúng sanh (*Nhu hòa chất trực nhiếp sanh*).

- Phổ đại chúng sanh thọ khổ: Đó là tu các hạnh mà không vì tự thân, chỉ muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Bình đẳng đối với kẻ oán người thân, giúp họ đoạn trừ pháp ác, tu tập đầy đủ muôn hạnh để mau chứng Bồ-đề. Bồ-tát với tâm đại bi, đại nguyện dùng thân mình làm vật thế chấp để chuộc chúng sanh đang chịu khổ trong ba đường, để cho họ được an vui. Cứ như thế, mãi đến đời vị lai mà bồ-tát không hề lui sụt, lại cũng không mong chúng sanh báo ân, dù chỉ mảy may. Kinh *Hoa nghiêm* có đoạn kệ:

Giăng mây đại bi che phủ khắp

Xả vô lượng thân như sát trần [\[18\]](#)

Nhờ xưa tu hành qua kiếp hải [\[19\]](#)

Được thế gian này chẳng nhiễm ô.

Vì chúng sanh khởi vọng chấp, niệm niệm đời đời, nên khổ. Bồ-tát chỉ dạy khiến chúng sanh ngộ được các uẩn rỗng lặng, tự tánh vốn không, nên lìa khổ.

Hỏi: Chúng sanh vô biên, nghiệp khổ cũng vô biên, làm sao bồ-tát có thể chịu khổ thay cho chúng sanh?

Đáp: Nói bồ-tát thay chúng sanh chịu khổ, đó là do sức phương tiện đại bi. Chỉ vì chúng sanh vọng chấp, không thấu suốt được thể của nghiệp từ vọng sanh, nên không làm sao thoát được khổ. Bồ-tát dạy chúng sanh tu hai môn chỉ và quán, tâm không buông bỏ một phút giây, khiến cho nhân quả đều mất, nghiệp khổ không còn sanh khởi. Chỉ vì giúp cho chúng sanh không rơi vào ba đường khổ đau, nên gọi là thay chúng sanh chịu khổ. *Tạp tập luận* ghi:

Nơi không bền chắc chấp bền chắc

Sẽ lún sâu vào chốn đảo điên

Lìa khổ nào do phiền não sanh

Chúng đắc vô thượng diệu Bồ-đề.

5. Thân dụng về thể, nhập năm môn chỉ: tức là nương theo bốn đức năng hành ở trên mà tu, khi ngộ đương tướng tức không, tướng diệt tận, tâm lắng trong, thì chính là tu chỉ. Nói “nhập”, tức tánh tướng đều bật, thể trùm pháp giới. Nhập mà không có tướng nhập, nên gọi là nhập. Kinh *Hoa nghiêm* ghi: “Cảnh giới sâu màu của Như Lai rộng lớn như hư không, tất cả chúng sanh nhập vào đó mà thật không có chỗ nhập”. Về việc nhập cảnh giới Phật, kinh *Như Lai tạng nghiêm trí tuệ quang minh nhập nhất thiết Phật cảnh giới* ghi:

Nhập các định vô tướng

Thấy các pháp vắng lặng

Vì thường nhập bình đẳng

Lễ bậc Vô Sở Quán.

Đây chính là nói tắt cả chúng sanh xưa nay luôn ở trong cảnh giới Như Lai, không cần phải nhập nữa. Như người mê, nên cho có đông có tây, đến khi ngộ rồi thì tây cũng tức là đông, không có đông nào nữa để mà nhập. Vì chúng sanh mê, nên cho là có vọng để lìa, có chân để nhập, đến khi ngộ rồi thì vọng tức là chân, không có chân nào để mà nhập. Ở đây cũng vậy, không nhập mà nhập, nên gọi là nhập. Vì sao? Vì nhập và không nhập xưa nay bình đẳng, đồng một pháp giới. Luận *Khởi tín* ghi: “Nếu chúng sanh nào quán được vô niệm, thì đó là nhập môn chân như”. Năm môn chỉ:

- Chiếu pháp thanh hư li duyên: Bản tánh pháp chân đế xưa nay rỗng lặng, còn pháp tục đế tựa hữu tức không. Chân tục thanh tịnh, rỗng lặng, không nương gá; trí năng duyên thì lặng, cảnh sở duyên thì không, tâm cảnh không giới hạn, thể dung thông, rỗng rang, không ngại. Lại khi chứng ngộ thì lìa tất cả nhân duyên. Kinh *Duy-ma* ghi: “Pháp không thuộc nhân, cũng không thuộc duyên”. Theo nghĩa này, nên nói Chiếu pháp thanh hư li duyên.

- Quán nhân tịch bạc tuyệt dục: Năm uẩn hòa hợp là nhân; năm uẩn không có chủ thể là tịch bạc; rỗng lặng không tham cầu gọi là tuyệt dục, nên gọi là quán người rỗng lặng tuyệt tham dục (*Quán nhân tịch bạc tuyệt dục*).

- Tánh khởi phồn hưng pháp nhĩ: Nương thể khởi dụng, gọi là tánh khởi, khi khởi thì hiện muôn nghìn sai biệt, nên gọi là phồn hưng, xưa nay thường hằng như vậy, nên gọi là pháp nhĩ. Nghĩa là chân như pháp nhĩ tùy duyên mà hưng khởi vạn pháp, nhưng pháp nhĩ trở về tự tánh, nên nói Tánh khởi phồn hưng pháp nhĩ. Kinh ghi: “Từ gốc vô trụ mà lập tất cả pháp”, chính là nghĩa này.

- Định quang hiển hiện vô niệm: Định quang, như trong giáo Nhất thừa nói đến hạt châu của luân vương Bạch Tịnh Bảo Vông Vạn (卍) Tự. Thể tánh của hạt châu này rực rỡ, đồng thời chiếu sáng khắp mười phương, không nghĩ đến việc thành tựu, nhưng có ai nghĩ đến thì hạt châu liền tùy thuận. Tuy hạt châu có các công năng thần kì như vậy, nhưng không khởi niệm tư duy. Kinh *Hoa nghiêm* có đoạn kệ:

Giống như Chuyển luân vương

Thành tựu bảy loại báu [\[20\]](#),

Không biết từ đâu đến

Nghiệp tánh cũng như vậy.

Nếu có chúng sanh nhập môn đại chỉ diệu quán này, thì không suy nghĩ, tính toán mà sự việc tự nhiên thành tựu, giống như hạt châu kia chiếu sáng mọi nơi. Ánh sáng này chiếu soi thông thấu khắp hư không khiến vạn vật hiển hiện rõ ràng, không bị mây khói, bụi mù Nhị thừa, ngoại đạo ngăn che. Cho nên gọi là Định quang hiển hiện vô niệm.

- Lí sự huyền thông phi tướng: Sự huyền tướng và lí vô tánh ẩn hiện trong nhau, nên gọi là huyền thông. Hơn nữa, lí do tu mà hiện, nên sự xuyên suốt lí. Hạnh từ lí mà khởi, nên lí xuyên suốt hạnh; hai bên nương nhau tồn tại và cũng xâm đoạt lẫn nhau, nên gọi là huyền thông. Lại nữa, huyền thông nghĩa là đại trí độc tồn mà thể lượng trùm khắp pháp giới; đại bi cứu người, nên muôn hạnh hiện rõ ràng, không thiếu. Nhưng bi trí dung thông, tánh tướng cùng bật, cho nên gọi là Lí sự huyền thông phi tướng.

6. Nương chỉ khởi sáu pháp quán:

Hỏi: Căn cứ vào nghĩa lí nêu trên, nếu y theo đó tu hành thì đủ để đạt đến chỗ viên mãn. Vậy tại sao còn phải nhập hai môn chỉ và quán?

Đáp: Luận *Khởi tín* ghi: “Tu chỉ thì đối trị tâm chấp trước thế gian của phàm phu, đồng thời cũng bỏ được kiến giải thấp kém của hàng Nhị thừa. Tu quán thì đối trị

lỗi tâm nhỏ hẹp, không khởi đại bi của Nhị thừa, lại tránh được cái sai không tu thiện căn của phàm phu. Vì vậy cần phải tu chỉ quán để hỗ trợ thành tựu cho nhau, không được xa rời nhau. Nếu không tu chỉ quán, thì không thể bước vào con đường Bồ-đề. Kinh *Hoa nghiêm* ghi: “Giống như chim cánh vàng đập mạnh đôi cánh xuống biển, khiến nước dạt sang hai bên, giúp chim nhìn thấy loài rồng sống dưới đáy biển. Bây giờ rồng nào mạng sắp tận, thì chim bắt lấy. Như Lai xuất hiện ở thế gian cũng như vậy, lấy đại chỉ và diệu quán làm đôi cánh, đập vào biển ái sâu rộng của chúng sanh, khiến nước ái dạt sang hai bên. Bây giờ những chúng sanh có căn cơ thuận thực, thì Như Lai liền cứu độ”. Căn cứ theo nghĩa này thì cần phải tu chỉ quán.

Hỏi: Hai môn chỉ quán đã là tông yếu, nhưng hàng phàm phu sơ học chưa hiểu phép an tâm, xin ngài chỉ rõ đường mê, giúp trở về nẻo chánh.

Đáp: Luận *Khởi tín* ghi: “Người tu chỉ cần phải ở nơi vắng lặng, ngồi yên giữ thân ngay thẳng, giữ ý chánh niệm, không nương hơi thở, không gá hình sắc, cũng không nương hư không và ất, nước, gió, lửa, cho đến không nương kiến, văn, giác, tri. Trừ diệt tất cả tướng và cả niệm trừ tướng này. Vì tất cả pháp xưa nay vô tướng, niệm niệm không sanh, niệm niệm không diệt, cũng không chạy theo vọng tâm nghĩ nhớ cảnh giới bên ngoài. Sau đó dùng tâm trừ tâm, nếu tâm dong ruổi, nên nỗ lực thân về trụ nơi chánh niệm. Luôn trụ nơi chánh niệm, chỉ dùng tâm thức quán sát, nhất định tất cả cảnh ma tự nhiên tiêu trừ. Hàng phàm phu mới học, chưa đủ khả năng phân biệt chánh tà, lưới ma bủa vào tâm dối gạt hành giả. Lại không có bậc thầy giỏi, nên không biết han hỏi nơi đâu. Do đó lầm nương vào bốn ma, lại cho là chánh đạo, lâu ngày chầy tháng, tà kiến càng sâu. Đến đây dấu gặp duyên lành cũng khó mà cải hối, thế là chìm trong biển khổ, không biết làm sao thoát ra. Hành giả nên luôn suy xét kỹ điều này, không để gián đoạn, như trong luận *Khởi tín* đã giải thích rõ.

Căn cứ theo “chỉ tức quán” của năm môn trước mà khởi “quán tức chỉ”. Vì sao? Vì lý sự vô ngại, pháp vốn như vậy; định tuệ dung thông, không còn giới hạn; một nhiều tương tức, không còn trước sau; đại dụng tự tại, không chướng ngại nhau. Sáu pháp quán:

- Nhiếp cảnh qui tâm chân không quán: Đó là quán tất cả pháp trong ba cõi đều chỉ do tâm tạo. ngoài tâm không có một pháp, cho nên nói qui tâm. Tất cả phân biệt chỉ từ tự tâm khởi, chưa từng có cảnh ngoài tâm làm duyên cho tâm. Vì sao? Vì nếu tâm không khởi, thì ngoại cảnh vốn không. Luận ghi: “Y cứ vào duy thức, cảnh vốn vô thể, nên nghĩa chân không thành tựu; trần không thật có, nên bản thức tức chẳng sanh”. Kinh ghi:

Chưa đạt cảnh duy tâm

Luôn khởi ý phân biệt

Đạt cảnh duy tâm rồi

Phân biệt liền chẳng sanh.

Biết các pháp duy tâm

Liền xa lìa trần cảnh

Do dứt tâm phân biệt

Ngộ bình đẳng chân không

Như thầy thuốc ở đời

Dùng thuốc tốt cứu người

Chư Phật cũng như vậy

Vì chúng, thuyết duy tâm.

Từ nghĩa này mà biết do tâm hiện cảnh, cũng lại do cảnh sanh tâm, tâm chẳng đến cảnh, cảnh chẳng vào tâm. Nếu thực hiện pháp quán này, sẽ đạt được trí tuệ vô cùng sâu xa, nên gọi là quán thâm cảnh về tâm chân không (*Nhiếp cảnh qui tâm chân không quán*).

- Tùng tâm hiện cảnh diệu hữu quán: sự không kẹt nơi lí, lí tùy sự mà có sai biệt. Nghĩa là môn trước thâm tướng về thể, môn này nương thể khởi dụng, đầy đủ muôn hạnh, trang nghiêm báo độ. Lại trong môn trước thâm tướng về thể là hiển bày pháp thân, môn này từ thể khởi dụng là tu thành báo thân. Cho nên nói quán từ tâm hiện cảnh diệu hữu (*Tùng tâm hiện cảnh diệu hữu quán*).

- Tâm cảnh bí mật viên dung quán: tâm đây tức là tâm vô ngại. Chư Phật chứng ngộ tâm này mà thành tựu pháp thân. Cảnh tức là cảnh vô ngại, chư Phật cũng chứng cảnh này mà thành tựu Tịnh độ. Nghĩa là báo thân Như Lai và Tịnh độ nương ở viên dung vô ngại, hoặc nơi thân hiện cõi nước. Kinh ghi:

Trong một sợi lông vô lượng cõi.

Mỗi mỗi có đủ bốn đại châu,

Bốn biển, Tu-di và Thiết Vi

Đều hiện trong đó, không ép chặt.

Hoặc trong cõi nước hiện thân Phật. Như kinh ghi:

Từng hạt bụi trong Hoa Tạng giới

Chư Phật hiện nhập vào trong đó

Vì các chúng sanh hiện thân biến

Tì-lô-giá-na pháp như thế.

Trong môn này có thể chia thành bốn câu như *Huyền đàm*[\[21\]](#) đã nói. Như vậy y chánh dung hợp, không phân ranh giới. Hai môn quán trước, mỗi mỗi chỉ trình bày một bên, còn môn này dung thông tâm cảnh, cho nên gọi là Tâm cảnh bí mật viên dung.

- Trí thân ảnh hiện chúng duyên quán: Trí thể chỉ một, nhưng có năng lực chiếu soi các duyên. Tướng của các duyên vốn không, trí thể thì chiếu mà tịch. Tướng các duyên đã tận, thì chỉ như như độc tồn hàm chứa tất cả các pháp hữu vi. Chân tánh giống như mặt trời chiếu hiện, rực rỡ trên hư không, không những người mắt sáng đều nhìn thấy, mà người mù bẩm sanh cũng được lợi ích, như biết thời tiết, nóng lạnh... Không những thế, loài vô tình như cỏ cây cũng nhờ đó mà sinh trưởng. Mặt trời trí tuệ của Như Lai cũng như vậy, nên gọi là Trí thân ảnh hiện chúng duyên.

- Đa thân nhập nhất cảnh tượng quán: Tức sự sự vô ngại pháp giới. Đó là mười thân Tì-lô-giá-na tác dụng lẫn nhau, không ngăn ngại. Kinh ghi: “Hoặc dùng tự thân làm thân chúng sanh, thân **ốc** độ, thân nghiệp báo, thân thanh văn, thân duyên giác, thân bồ-tát, thân Như Lai, thân trí tuệ, thân pháp, thân hư không. Hễ hiện bất cứ một thân nào, thì trong đó đã thâm nhiếp chín thân còn lại”. Cho nên nói quán nhiều thân nhập vào một cảnh tượng. Như một thân có sự tạo tác qua lại của mười thân, thì mỗi mỗi lỗ chân lông, mỗi mỗi thân phần, mỗi mỗi chi tiết cũng đều có sự tạo tác qua lại của mười thân. Hoặc dùng nhãn xứ làm Phật sự của nhĩ xứ, dùng nhĩ xứ làm Phật sự của nhãn xứ, mũi lưỡi thân ý cũng như vậy. Vì sao? Vì nhờ lực chúng được pháp đại chỉ diệu quán này hộ trì mà được như thế. Kinh ghi: “Hoặc dùng nhiều thân làm một thân, hoặc dùng một thân làm nhiều thân, hoặc một thân dung nhập nhiều thân, hoặc nhiều thân dung nhập một thân, nhưng không

phải một thân diệt rồi nhiều thân sanh, cũng không phải nhiều thân diệt rồi một thân mới sanh. Tất cả đều nhờ vào sức định sâu mà được như vậy. Hoặc nhập định ở dị cảnh mà khởi định tại đồng cảnh, hoặc nhập định ở đồng cảnh mà khởi định ở dị cảnh, hoặc nhiều thân nhập định mà một thân khởi, hoặc một thân nhập định mà nhiều thân khởi”. Vì thế nói quán nhiều thân nhập một cảnh tượng.

- Chủ bạn hổ hiện đế võng quán: lấy tự làm chủ, lấy tha làm bạn; hoặc lấy một pháp làm chủ, tất cả pháp làm bạn; hoặc lấy một thân làm chủ, tất cả thân làm bạn. Như vậy hễ nêu bất cứ một pháp nào lên, thì gồm thâu cả chủ bạn, lớp lớp vô tận. Đây chính là biểu thị pháp tánh ảnh hiện trùng trùng, tất cả sự vô tận, cũng là bi trí trùng trùng vô tận. Như Thiện Tài đồng tử từ rừng Kỳ-hoàn lần lượt đi về phương nam, khi đến trước lầu gác lớn Tì-lô-giá-na trang nghiêm, thì liền nhiếp niệm thừa bồ-tát Di-lặc:

- Cúi xin Đại thánh mở cửa lầu gác cho con được vào!

Bồ-tát Di-lặc liền búng ngón tay, cửa lập tức mở ra. Khi Thiện Tài vừa vào thì cửa liền đóng lại. Thiện Tài thấy trong lầu gác này có trăm nghìn lầu gác khác. Mỗi mỗi lầu gác đều có bồ-tát Di-lặc. Trước mỗi Di-lặc đều có Thiện Tài đứng chấp tay. Hình tượng này biểu thị cho pháp giới trùng trùng vô tận, giống như lưới báu của trời Đế Thích. Ở đây muốn nói đồng tử Thiện Tài nương vào lí Hoa nghiêm pháp giới mà tu hành, đạt đến giai vị cùng tột, lập tức chứng ngộ pháp giới. Trong đây lấy một lầu gác làm chủ, tất cả các lầu gác khác làm bạn. Cho nên nói chủ bạn ảnh hiện lẫn nhau như lưới trời Đế Thích (*Chủ bạn hổ hiện Đế võng quán*), cũng là Sự sự vô ngại pháp giới. Sáu lớp quán môn ở trên, hễ nêu một làm chủ thì năm môn còn lại là bạn mà không có trước sau, đầu cuối đều bình đẳng. Hễ nhập bất cứ một môn nào cũng tóm thâu toàn pháp giới. Lí này giống như khoan sáu lỗ trên một hạt châu, các lỗ thông nhau. Hễ vào bất kì một lỗ nào, cũng xuyên qua toàn bộ hạt châu ấy. Ở đây cũng vậy, mở ra sáu môn, hễ vào bất kì một môn nào cũng lập tức toàn thâu giáo lí pháp giới viên mãn. Vì pháp vốn tự như thế, Thiện Tài chỉ trong một đời đã chứng ngộ trọn vẹn.

Đến đây thì co duỗi vô ngại, ẩn hiện đồng thời; chỉ một mé, không phân biệt đầu cuối, ra vào mà bất trong ngoài, sơ phát tâm liền thành chánh giác, nên thâu nhiều đời vào một sát-na; Thập tín mà đạo đã viên thành, nên chỉ một niệm mà bao trùm Phật địa. Do đó, đối với lí này, hàng bồ-tát trước Thập địa chạm việc điều nghi, năm trăm thanh văn tuyệt đường thấy nghe, dung thông vô ngại, một và nhiều xen nhau, tương ưng với viên chứng, nên gọi là Phật địa. Tên gọi của môn này không nhất định, nếu đặt tên theo thể thì gọi là Hải ấn bính hiện tam-muội; nếu đặt tên theo hai dụng thì gọi là Hoa nghiêm diệu hạnh tam-muội; nếu đặt tên theo ba biến

thì gọi là Trần hàm thập phương tam-muội; nếu đặt tên theo bốn đức thì gọi là Tứ nhiếp nhiếp sanh tam-muội; nếu đặt tên theo năm môn chỉ thì gọi là Tịch dụng vô ngại tam-muội; nếu đặt tên theo sáu quán môn thì gọi là Phật quả vô ngại tam-muội. Các tên gọi như vậy là tùy theo tính chất mà đặt. Nếu luận theo giáo có sáu quán môn, thì lẽ nhập bất cứ một quán môn nào cũng đầy đủ tất cả các đặc tính khác. Vô sanh đã hiện mà huyễn hữu chẳng mất, thâm pháp giới vào một hạt bụi, động một thân mà mười thân đều hiện. Những nghĩa này, tất cả hữu tình không thể nào thấu hiểu được. Cho nên suy nghĩ cũng có thể biết đây là chỗ mà tình thức bật dứt, vọng kiến không còn. Tuy tôi không thông mãn, nhưng vốn đã xem đọc kinh này, nên nay tạm trình bày văn kinh khó gặp, thử gom tập nghĩa thú sâu xa này.

Có bài tụng:

Xem hết các phần giáo

Gom tập quán Hoa nghiêm

Văn lược, nghĩa tròn đầy

Bậc trí nên siêng học.

- HẾT -

BẠT

Ngày xưa pháp sư Cô Sơn Trí Viênưng nói tôn giả Đỗ Thuận khai phát yếu chỉ sâu mâu của kinh *Hoa nghiêm*, nên soạn tác phẩm này. Đó là vì pháp sư đã căn cứ theo bài minh trên Bắc tháp do Trung thư xá nhân Cao Dĩnh đời Đường soạn. Khi Tịnh Nguyên tôi đọc bài *Diệu Giác tháp kí* của thừa tướng Bùi Hưu đời Đường, thì thấy có đoạn: “Hoa Nghiêm sơ chủ[22] xem *Hoàn nguyên* của Hiền Thủ, thương thức ý vị không bao giờ nhàm chán, giống như li long[23] đùa với hạt châu”. Bấy giờ mới biết *Hoàn nguyên quán* là do quốc sư Hiền Thủ soạn. Hơn nữa, trong tác phẩm này có dẫn ba đoạn, rõ ràng là lời của pháp sư đã nói. Tháng mười một, mùa đông niên hiệu Hi Ninh thứ nhất (1068), tôi gom tất cả những bản *Hoàn nguyên quán* ở khắp nơi rồi thỉnh đại sư Thông Nghĩa tự Tử Ninh hiệu đính lại văn từ. Ngài vốn tinh thông các bản cổ, nên ngày đêm miệt mài, nỗ lực khảo cứu các văn. Sau đó ngài bảo tôi: “Tác phẩm này do đại sư Hiền Thủ soạn, khảo cứu những đoạn văn dẫn thì biết rõ. Nay xin nêu ra vài đoạn. Trong *Hoàn nguyên quán* có đoạn: ‘Nhưng dụng tùy theo thể mà phân, nên có cái thể sai biệt. Sự nương vào lí

mà hiển, nên vốn có hình đồng nhất’, đây là một đoạn trong bộ *Nghĩa hải bách môn*. Lại có câu: ‘Cứu chúng sanh, dẫn dắt quần mê, không có pháp nào hơn pháp này’, đây là một đoạn trong lời tựa của bộ *Bát-nhã tâm kinh sớ*. Lại có câu: ‘Trong môn này có thể chia thành bốn câu’, đây cũng là lời trong *Huyền đàm sớ*. Chừng ấy cũng đủ biết *Hoàn nguyên quán* là do ngài Hiền Thủ soạn”. Tôi liền thưa: “Có thứ tự, không rối loạn, rõ ràng như mắc lưới tùy theo giềng; xét ngôn từ sâu xa, cốt ở chỗ thông đạt ý nghĩa. Thế thì các quân tử tăng ngày nay xem rộng lời Tổ, cũng đạt kiến thức siêu việt, đâu chỉ ngày xưa mới có!”.

Nguyên tôi quý kính pháp sư Thông Nghĩa truyền giáo nghĩa của tổ Từ Ân [24], giảng năm kinh[25] của Nho gia, khảo cứu văn từ, tìm ra chỗ chính xác, nêu rõ những dị đồng. Những điều này rất hợp như ý của Nguyên tôi, nên ghi lại vài dòng ở cuối sách.

Đời Tống, sa-môn Tịnh Nguyên ở Tân Thủy thuật

MƯỜI NĂNG LỰC TỰ TẠI CỦA BỒ-TÁT GHI TRONG

KINH HOA NGHIÊM

- 1. Mạng tự tại:** Bồ-tát được huệ mạng trường thọ, tự tại thường trụ thế gian trải qua vô lượng a-tăng-kì kiếp mà không chướng ngại.
- 2. Tâm tự tại:** Bồ-tát tự tại dùng trí huệ phương tiện điều phúc tự tâm, vào sâu các đại tam-muội, du hí thần thông mà không bị chướng ngại.
- 3. Vật dụng tự tại:** Bồ-tát tự tại dùng vô lượng châu báu, các loại vật dụng trợ giúp thân thể trang hoàng tất cả thế giới, khiến tất cả được trang nghiêm thanh tịnh mà không ngăn ngại.
- 4. Nghiệp tự tại:** Bồ-tát tự tại tùy thuận các hành nghiệp, thuận ứng thời cơ thị hiện thọ các quả báo mà không bị chướng ngại.
- 5. Thọ sanh tự tại:** Bồ-tát tùy tâm niệm, tự tại thị hiện thọ sanh trong các thế gian mà không bị chướng ngại.
- 6. Giải tự tại:** Bồ-tát thành tựu thắng giải, có khả năng tự tại thị hiện các loại sắc thân diễn thuyết diệu pháp mà không chướng ngại.

7. Nguyện tự tại: Bồ-tát tùy theo tâm nguyện, thuận ứng thời cơ xuất hiện trong các cõi, thành tựu Đẳng chánh giác mà không chướng ngại.

8. Thần lực tự tại: Bồ-tát có thần thông quảng đại và uy lực chẳng thể lường, tự tại thị hiện biến hóa trong các thế giới mà không chướng ngại.

9. Pháp tự tại: Bồ-tát được sức biện tài siêu việt. Đối với các pháp, các ngài có năng lực tự tại diễn thuyết vô lượng pháp môn mà không chướng ngại.

10. Trí tự tại: Bồ-tát có trí huệ viên mãn, trong một niệm hiện mười lục, bốn vô sở úy của Như Lai, thành tựu Đẳng chánh giác mà không chướng ngại.

(Trích dịch từ *Tam tạng pháp số*)

Dịch xong tại tỉnh thất chùa Phú Quang đầu xuân Tân Mão (2011)

thíchnguyenchon

[1] Mãn giáo: Giáo nghĩa hoàn mãn, chỉ cho giáo nghĩa Hoa nghiêm.

[2] Viên tông: Tông chỉ tròn đầy, màu nhiệm, chỉ cho tông chỉ Hoa nghiêm.

[3] Trăm phi: một trăm kiến chấp sai lầm. Nhưng một trăm ở đây là con số ước lược, chỉ cho số nhiều mà thôi, chứ không phải đúng một trăm.

[4] Bốn câu: bốn phạm trù mà ý thức chúng sanh có thể chấp trước: có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không.

[5] Huyền tông: Tông chỉ sâu kín nhiệm mầu, chỉ cho Phật pháp.

[6] Huyền cương: đại cương pháp nghĩa sâu kín nhiệm mầu.

[7] Duyên lực: ý thức duyên cảnh khởi suy nghĩ phân biệt.

[8] Năm thừa: năm pháp môn phương tiện đưa người đến đích: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ-tát thừa.

[9] **Như Lai tạng**: còn gọi là Tụ tánh thanh tịnh tâm, tụ tánh thanh tịnh tạng, tức pháp thân Như Lai xưa nay thanh tịnh ẩn tàng trong thân vô minh phiền não của chúng sanh.

[10] **Sanh nhân**: nguyên nhân phát sanh, như hạt giống.

[11] **Liễu nhân**: nguyên nhân làm quả hiển lộ, như ánh sáng đèn... giúp mọi người nhìn thấy các vật.

[12] **Hầu-la-già**: tức ma-hầu-la-già, thần mãng xà, một trong tám bộ chúng.

[13] **Hải ấn**: tức tam-muội Hải ấn.

[14] **Hoa Tạng**: tức thế giới Hoa Tạng.

[15] **Cảnh giới Phổ nhãn** 普眼境界: cảnh giới mà trí Phổ nhãn nhìn thấy. Phổ nhãn trí là trí thấy biết tất cả các pháp, như cặp mắt của bồ-tát Quán Thế Âm quan sát thấy hết tất cả chúng sanh.

[16] **Nhất tế**: không phân biệt hai bên đây và kia, chỉ một thể đồng nhất.

[17] **Căn bản, quyền thuộc**: Căn bản tức bốn giới trọng: sát, đạo, dâm, vọng trong 250 giới Thanh văn. Quyền thuộc tức những giới điều còn lại.

[18] **Sát trần**: sát nghĩa là cõi nước, trần là hạt bụi. Sát trần tức là cõi nước nhiều vô lượng vô số giống như số hạt bụi.

[19] **Kiếp hải**: số kiếp nhiều như số giọt nước trong biển lớn.

[20] **Bảy báu**: tức bảy món quý báu của chuyển luân vương: bánh xe, voi, ngựa, hạt